



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**NĂM 2016**

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 01 năm 2019*



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**  
**Cho năm báo cáo 2016**

**I. Thông tin chung:**

*1. Thông tin khái quát*

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300734844
- Vốn điều lệ: 74.000.000.000 VND (Bảy mươi bốn tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 74.000.000.000 VND (Bảy mươi bốn tỷ đồng)
- Địa chỉ: 15 Trường Sơn, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84.8)8641386
- Số fax: (84.8)8641265
- Website: [www.legamex.com.vn](http://www.legamex.com.vn) , [www.legamex.vn](http://www.legamex.vn)
- Mã cổ phiếu (nếu có): **LGM**
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay):

Tiền thân của Công ty Legamex là Xí nghiệp Giày da và May mặc Xuất khẩu trực thuộc Ủy Ban Nhân Dân Quận 10, thành phố Hồ Chí Minh được thành lập ngày 15/08/1986, theo quyết định số 105/QĐ-UB của Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh, nhiệm vụ chính là sản xuất và gia công giày da, hàng may mặc xuất khẩu sang Liên Xô cũ và một số nước khác.

Tháng 08/1988, Xí nghiệp Giày da và May mặc Xuất khẩu Quận 10 được phép sử dụng tên viết tắt "Legamex" (từ ghép của các mẫu tự đầu tiên các từ trong tiếng Anh là Leather Footwear and Garment Making Exporting Factory) để giao dịch với khách hàng nước ngoài.

Tháng 12/1988, do quy mô, cơ sở sản xuất phát triển lớn, Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh quyết định đổi tên Xí nghiệp Giày da và May mặc Xuất khẩu Quận 10 thành Công ty Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) với nhiệm vụ chính là sản xuất kinh doanh các mặt hàng thuộc ngành dệt – da – may, phục vụ xuất khẩu và thị trường trong nước. Tháng 8/1991, Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định chuyển giao Công ty Legamex thuộc Ủy Ban Nhân Dân Quận 10 về trực thuộc Sở Công Nghiệp thành phố Hồ Chí Minh quản lý.

Tháng 12/2005 Ủy Ban Nhân Dân thành phố Hồ Chí Minh đã ra quyết định số 6663/QĐ-UBND phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển công ty Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) thành Công ty cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex).

Ngày 25/08/2018, Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu Công ty cổ phần số 410300519 cho CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX) (Được chuyển thể từ doanh nghiệp nhà nước: Công Ty Giày Da và May Mặc Xuất Khẩu, số ĐKKD:

102143 do Trọng tài Kinh tế cấp ngày: 11/12/1993), đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 26 tháng 05 năm 2017, mã số doanh nghiệp: 0300734844

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: May gia công.

- Địa bàn kinh doanh: Kinh doanh chính tại thành phố Hồ Chí Minh.

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

\* Đại hội đồng cổ đông

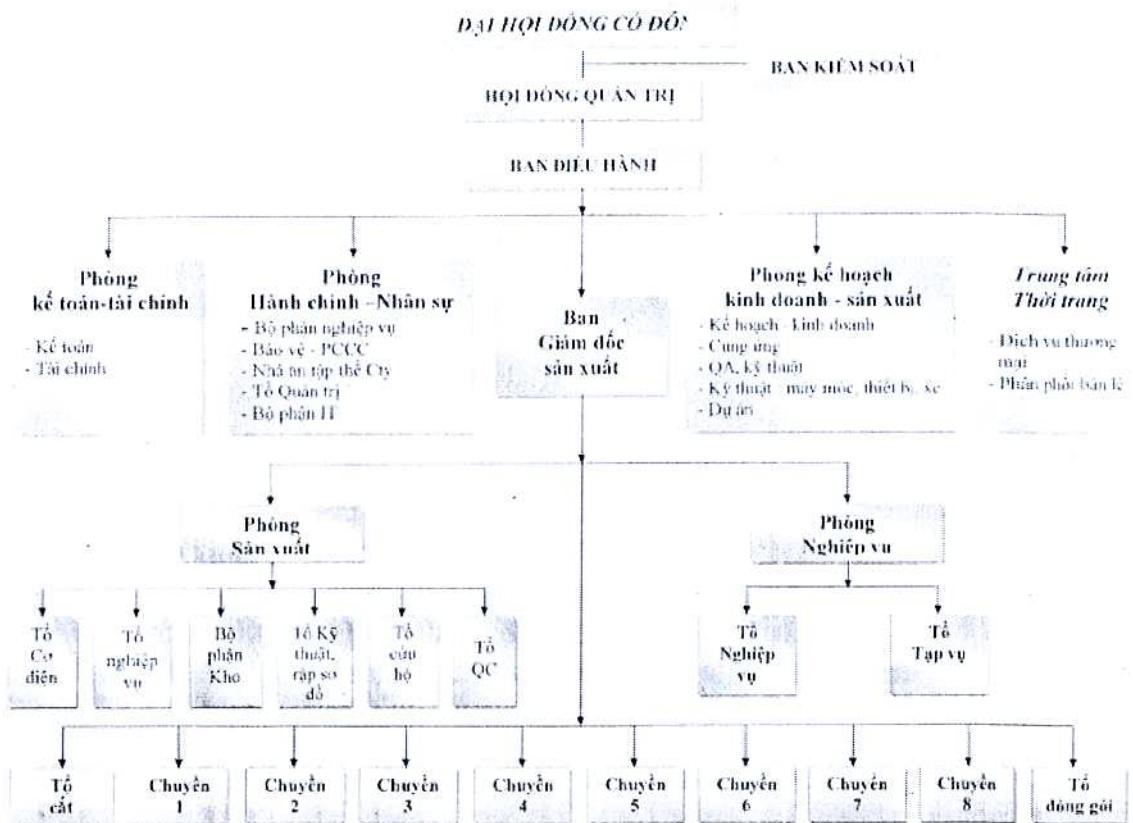
\* Hội đồng quản trị

\* Ban Kiểm soát

\* Tổng giám đốc

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Theo Sơ đồ tổ chức bộ máy hoạt động (Quyết định 51-2016 của TGD ngày 20/12/2016)



## 4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Theo báo cáo của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông ngày 28/09/2016 thông qua:

Hội đồng quản trị sẽ xây dựng lộ trình phù hợp, cơ cấu lại các hoạt động sản xuất kinh doanh sau khi điều chỉnh chuyển dịch cơ cấu đầu tư trong thời gian tới. Duy trì sự ổn định và phát triển công ty Legamex nhiệm kỳ III (2016-2020), xây dựng thương hiệu Legamex với ngành nghề chính là sản xuất kinh doanh các sản phẩm may mặc xuất khẩu và kinh doanh sản phẩm công nghiệp thời trang tiêu thụ tại thị trường nội địa; đồng thời phát triển đầu tư khai thác dịch vụ, mở rộng mạng lưới phân phối, đảm bảo hiệu quả, việc làm, thu nhập cho người lao động, cổ tức cho cổ đông và duy trì thương hiệu Legamex.

Do nhiệm kỳ II (2011-2015) không đạt được mục tiêu đã đề ra, do vậy mục tiêu nhiệm kỳ III (2016-2020) là phần đầu xây dựng và phát triển Legamex là một trong các công ty sản xuất kinh doanh các sản phẩm may mặc thời trang trong top đầu của TP.HCM. Các chỉ tiêu tăng trưởng cơ bản:

- Doanh thu đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 10% trở lên
- Tăng dần tỷ trọng sản xuất hàng FOB bình quân hàng năm từ 10% trở lên
- Lợi nhuận trước thuế đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 10% trở lên.
- Phần đầu đến năm 2020 cổ tức đạt 10% trở lên
- Thu nhập bình quân cho người lao động đạt tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 10% trở lên

#### 5. Các rủi ro:

*Theo báo cáo của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông ngày 28/09/2016 thông qua:*

Hiệp định đối tác kinh tế xuyên Thái Bình Dương (TPP) và các hiệp định thương mại tự do (FTA) khác Việt Nam ký kết với các đối tác sẽ mở ra nhiều cơ hội xuất khẩu cho ngành may mặc, tuy nhiên ngành dệt may vẫn còn phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức do sự cạnh tranh xuất nhập khẩu giữa các nước sẽ trở nên gay gắt hơn; các rào cản thương mại ngày càng tăng tại các thị trường, nhất là Mỹ với các yêu cầu khắt khe về trách nhiệm xã hội, nhân mác sinh thái, bảo vệ môi trường, các quy định về sở hữu trí tuệ...; các doanh nghiệp dệt may Việt Nam có chi phí tiền lương chiếm tỷ lệ lớn trong cơ cấu giá thành sản phẩm. Việc tăng tiền lương tối thiểu vùng cho người lao động thực hiện hàng năm làm cho chi phí tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của doanh nghiệp tăng cao; việc tăng giá điện, giá xăng dầu, biến động lao động cũng là những tác động không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của công ty, xu hướng giảm giá gia công của khách hàng, đơn hàng thiếu sẽ tác động lớn đến doanh thu và hiệu quả của đơn vị.

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 (số liệu đã được PWC kiểm toán)

#### - Tình hình thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2015	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2016	TH so với kế hoạch năm 2016	Tăng/giảm so với TH 2015
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	133,519	129,632	130,000	99.72%	-2.91%

- Hoạt động may gia công	94,606	89,670			-5.22%
- Hoạt động bán hàng	23,498	21,705			-7.63%
- Hoạt động cho thuê	10,221	14,115			-5,52%
- Hoạt động khác	5,193	4,142			38,10%
<b>Doanh thu tài chính</b>	<b>4,429</b>	<b>3,263</b>			<b>-26.33%</b>
<b>Thu nhập khác</b>	<b>1,828</b>	<b>3,796</b>			<b>107.66%</b>
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>19,901</b>	<b>25,757</b>			<b>29.43%</b>
- Hoạt động may gia công	7,879	5,999			-23.86%
- Hoạt động bán hàng	-1,062	3,572			436.35%
- Hoạt động cho thuê	9,916	13,151			32,62%
- Hoạt động khác	3,168	3,034			-4.23%
<b>Lợi nhuận tài chính</b>	<b>2,872</b>	<b>3,253</b>			<b>13.27%</b>
<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>-2,802</b>	<b>-303</b>			<b>89,18%</b>
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>-8,028</b>	<b>1,975</b>	<b>7,500</b>	<b>26.33%</b>	

*Căn cứ Báo cáo số 64/BC-TGD đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 19/04/2018:*

**- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Trong năm 2016, Công ty Legamex tập trung vào các hoạt động chính như sau

**+ Hoạt động sản xuất may gia công:**

Qua phân tích hiệu quả các mã hàng, tình hình của thị trường, công ty đã cắt giảm những đơn hàng ngắn, không ổn định, hiệu quả không cao. Hiện nay công ty Legamex chỉ giữ lại may gia công mã hàng tủ vải với thời gian đơn hàng dự kiến kéo dài đến năm 2020.

Một số thuận lợi và khó khăn khi thực hiện đơn hàng này như sau:

**\* Thuận lợi:**

Đơn hàng này đã có kế hoạch sản xuất đến hết năm 2018, lộ trình đến hết năm 2020, công ty chỉ gia công sản xuất 1 chủng loại mặt hàng.

Đội ngũ quản lý có sẵn kinh nghiệm

Máy móc thiết bị tương đối phù hợp với mã hàng mới

Trong quá trình chuyển đổi sản xuất, công ty nhận được sự hỗ trợ về đơn hàng và kỹ thuật từ công ty mẹ (Giditex)

**\* Khó khăn:**

Khi chuyển đổi từ may mặc quần áo nhẹ nhàng, tỉ mỉ sang sản xuất mặt hàng tủ vải cứng và nặng hơn nên gặp ít nhiều khó khăn, cần phải có thời gian làm quen sản phẩm mới và đáp ứng các yêu cầu về năng suất.

Công tác tuyển dụng công nhân gặp nhiều khó khăn, trụ sở công ty trú đóng trên địa bàn quận 10, nơi ngành dịch vụ phát triển, chi phí sinh hoạt cao nên việc thu hút công nhân ngành may vào công ty cũng gặp khó khăn hơn so với các quận khác trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay công ty có tổng cộng 5 chuyên đội với tổng số công nhân liên quan đến hoạt động sản xuất này là 435 người.

Trong giai đoạn 5 tháng đầu năm, công nhân chưa quen với sản phẩm mới nên sản lượng làm ra không đạt năng suất mục tiêu. Tuy nhiên với ưu điểm đơn hàng dài, mã sản phẩm tương đối giống nhau, tay nghề công nhân ngày càng nâng cao nên năng suất của công ty đã tăng lên nhiều.

**+ Hoạt động hợp tác kinh doanh khai thác mặt bằng:**

Công ty có 16 hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác mặt bằng với doanh thu hàng tháng khoảng 1,083 tỷ đồng.

**+ Hoạt động của Trung tâm thời trang:**

Đối với thị trường nội địa, Công ty tìm nhiều đối tác để phát triển thị trường nội địa, kinh doanh và đáp ứng thị trường, thị hiếu người tiêu dùng. Hiện tại công ty đang hợp tác với hệ thống Co.op Mart, sản xuất và cung cấp các sản phẩm may mặc hàng nhãn riêng cho hệ thống Co.op Mart, góp phần thực hiện "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt nam". Ngoài ra, Trung tâm thời trang còn cung cấp đồng phục cho ngân hàng, doanh nghiệp và bán sỉ, lẻ hàng may mặc tại các cửa hàng trực thuộc, các đại lý ký gửi.

Doanh thu bán hàng nội địa năm 2016 đạt 21.705.016.626 đồng.

**2. Tổ chức và nhân sự**

- Danh sách Ban điều hành tính đến 31/12/2016

Tỷ lệ sở hữu cổ phần theo Danh sách cổ đông chốt ngày 12/05/2017 do VSD cung cấp

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	NĂM SINH	TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN (%)
1	Nguyễn Văn Dũng	Tổng giám đốc	1963	0.041
2	Nguyễn Hồ Thiện Nhân	P. Tổng giám đốc	1966	0.023
3	Phạm Hoàng Liêm	P. Tổng giám đốc	1966	0.046
4	Nguyễn Thị Thúy Nga	P. Tổng giám đốc	1967	0.166
5	Dương Hồng Trang	Kế toán trưởng	1964	0.023

- Những thay đổi trong ban điều hành:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	GHI CHÚ
-----	-----------	-----------	---------

1	Nguyễn Văn Dũng	Tổng giám đốc	Miễn nhiệm theo Nghị quyết 01/NQ-HĐQT ngày 04/10/2016
2	Vũ Hồng Quỳnh	Tổng giám đốc	Bỏ nhiệm theo Nghị quyết 01/NQ-HĐQT ngày 04/10/2016

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tại ngày 31/12/2016, Công ty có 442 cán bộ công nhân viên.  
(Báo cáo tài chính năm 2016 đã được PWC kiểm toán)

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Các khoản đầu tư tài chính:

\* Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	2016 VND	2015 VND
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm	18.000.000.000	29.000.000.000

Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn còn lại, trên 3 tháng và dưới 12 tháng, và hưởng lãi suất 6% - 6,6%/năm (2015: 6%-7,25%/năm)

\* Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác:

	2016			2015		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Ngân hàng TMCP Việt Á	13.218.722.533	(*)	(2.312.226.130)	13.218.722.533	(*)	(2.578.515.763)
Công ty CP Xuất nhập khẩu Đầu tư Việt Nam	1.680.000.000	(*)	-	1.680.000.000	(*)	-
Công ty CP Đầu tư Phát triển Gia Định	9.600.000.000	(*)	-	9.600.000.000	(*)	-
	<u>24.498.722.533</u>		<u>(2.312.226.130)</u>	<u>24.498.722.533</u>		<u>(2.578.515.763)</u>

(\*) Tại ngày 31/12/2016, công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư trên do cổ phần của các công ty được đầu tư chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

- Về tình hình thực hiện dự án tại số 106, đường 3/2, phường 14, quận 10, TP.HCM:

Căn cứ Báo cáo của Tổng giám đốc ngày 19/09/2016 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 28/09/2016:



Do tình hình kinh tế khó khăn chung, nhất là tình hình thị trường bất động sản đóng băng trong các năm qua, năm 2015 thị trường bất động sản có khởi sắc hơn nhưng dự án Lega Fashion House 106 đường 3/2 vẫn không có tiến triển, do nhà đầu tư OGC và GDI đều gặp khó khăn và xin rút khỏi dự án, Công ty đang tìm kiếm nhà đầu tư mới (đang tiếp xúc với Land Sài Gòn).

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có.

#### 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm 2015	Năm 2016	%tăng giảm/ %
Tổng giá trị tài sản	102.377.347.659	87.988.520.710	86 %
Doanh thu thuần	132.838.777.623	129.006.002.767	97%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-5.225.504.101	2.277.421.119	-44 %
Lợi nhuận khác	-2.802.650.866	-302.710.773	10 %
Lợi nhuận trước thuế	-8.028.154.967	1.974.710.346	-24%
Lợi nhuận sau thuế	-7.170.039.755	664.527.007	-9%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,78	2,84	
+ Hệ số thanh toán nhanh: Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,42	2,31	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/Tổng tài sản + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,52 1,10	0,44 0,78	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			

+ Vòng quay hàng tồn kho	5,54	5,72	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,30	1,47	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản			
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,05	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,15	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,07	0,01	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,40	0,02	

**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần Công ty tính đến thời điểm 31/12/2016: 7.400.000 cổ phần, trong đó Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định nắm giữ 51%. (Báo cáo tài chính năm 2016 đã được PWC kiểm toán).

b) Cơ cấu cổ đông:

Theo Danh sách cổ đông **chốt ngày 12/05/2017** do VSD cung cấp)

PHÂN LOẠI CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG	CỔ PHIẾU	TỶ LỆ
Cổ đông lớn	2	4.503.200	60.85
Cổ đông nhỏ	505	2.896.800	39.15
Cổ đông tổ chức	8	4.862.200	65.8
Cổ đông cá nhân	497	2.523.800	34.11
Cổ đông nước ngoài	2	14.000	0.19
Cổ đông trong nước	505	7.386.000	99.81
Cổ đông còn nắm giữ cổ phần nhà nước	1	3.774.000	51

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Tính đến 31/12/2016 giá trị vốn chủ sở hữu của công ty Legamex là 49.426.319.062 đồng, vốn đã bị giảm hết 24.573.680.938 đồng (vốn chủ sở hữu bị mất đi 33,2%). Số lỗ lũy

kế phát sinh từ năm 2015 trở về trước là 38.846.482.082 đồng (Theo báo cáo của Ban kiểm soát đã được thông qua tại Đại hội cổ đông ngày 28/12/2018)

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty tuân thủ đúng quy định về xử lý nước thải và bảo vệ môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.2. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động: tính đến 31/12/2016, công ty có 442 cán bộ công nhân viên.

Mức lương trung bình với người lao động: 7 triệu đồng/tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

- Đảm bảo thời giờ làm việc theo đúng quy định pháp luật;
- Đảm bảo chế độ phúc lợi cho người lao động: tiền mừng đám cưới, thăm viếng người thân qua đời, chi mai táng cho người lao động chết, trợ cấp khó khăn đột xuất, thăm hỏi công nhân nghèo trong các ngày tết, chế độ ăn giữa ca, chế độ tham quan, nghỉ mát hàng năm; chế độ các ngày lễ trong năm: quốc tế phụ nữ, quốc tế thiếu nhi, tết trung thu, tết dương lịch, âm lịch...
- Đảm bảo chế độ nghỉ hàng năm cho người lao động;
- Khám sức khỏe cho người lao động: mỗi năm/lần;
- Trang bị bảo hộ lao động theo quy định;
- Chi trả chế độ tai nạn cho người lao động theo đúng quy định.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

• **Chính sách đào tạo:**

Tùy vào tính chất công việc, người lao động có liên quan được tham gia các chương trình đào tạo phù hợp của Công ty như sau:

Cán bộ nhân viên được tham gia đào tạo ngắn hạn theo kế hoạch đào tạo nghiệp vụ hàng năm, đào tạo đột xuất theo nhu cầu của đơn vị và bằng các hình thức như đào tạo thông qua luân chuyển công tác, để nhân viên có điều kiện phát huy khả năng và học hỏi kinh nghiệm tích lũy kiến thức, phát triển chuyên môn và nghề nghiệp theo định hướng của Công ty.

• **Chính sách lương, thưởng, trợ cấp**

+ **Chính sách lương:**

Đảm bảo công bằng giữa người lao động, trên cơ sở trách nhiệm được giao và hiệu quả, năng suất, chất lượng công việc hoàn thành.

Tạo động lực khuyến khích người lao động thi đua sản xuất.

Tuân thủ các qui định của Luật lao động và các qui định của Nhà nước có liên quan. Chính sách trả lương, thưởng của Công ty có thể được cân đối và điều chỉnh cho thích hợp từng thời kỳ, đảm bảo phù hợp với khả năng chi trả và thực tế hoạt động của Công ty.

Mỗi lao động được trả lương, trả thưởng theo vị trí, chức danh công việc đảm nhận tùy thuộc vào năng lực, trình độ chuyên môn, khối lượng và tính chất phức tạp của công việc được giao, mức độ hoàn thành công việc được giao căn cứ theo thang bảng lương đã đăng ký với cơ quan chức năng.

#### **+ Chính sách khen thưởng:**

Hàng tháng, căn cứ vào kết quả làm việc của CBCNV, Công ty có chính sách khen thưởng đối với các tập thể hoặc cá nhân có thành tích hoặc sáng kiến trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phần thưởng được tính và trả ngay vào lương tháng đó của CBCNV.

Vào cuối mỗi năm căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh, Công ty sẽ có chính sách khen thưởng cho CB CNV công ty.

#### **Mục đích:**

Khen thưởng Công nhân viên theo mức độ hoàn thành mục tiêu cá nhân, tạo động lực làm việc.

Tạo một môi trường thi đua lành mạnh để Công nhân viên phát huy hết tiềm năng bản thân, thúc đẩy Công ty phát triển vững mạnh.

Đáp ứng nhu cầu được công nhận của Công nhân viên, là phương tiện để thông báo rộng rãi thành tích và sự nỗ lực cá nhân mà Công nhân viên đã thể hiện.

#### **+ Chế độ phúc lợi:**

- Phụ cấp suất ăn giữa ca, suất ăn tăng ca, phụ cấp làm thêm giờ...
- Phụ cấp nhà trọ hoặc có nhà lưu trú cho công nhân ở tỉnh
- Đóng BHYT, BHXH, BHTN sau khi được ký kết HĐLĐ chính thức.
- Các chế độ phúc lợi: Sinh nhật, tang ma, cưới hỏi, đau bệnh, phụ cấp xăng xe Trang bị Bảo hộ lao động đầy đủ, đúng quy định Pháp luật.
- Chính sách An toàn – Sức khỏe – Môi trường hoàn thiện.
- Quà khuyến học cho các cháu thiếu nhi vào cuối năm học, vào các dịp Quốc tế thiếu nhi, Rằm Trung Thu.
- Các phong trào Văn - Thể - Mỹ do công ty tổ chức vào các dịp Lễ hội.

#### **6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng.

Hàng năm Công đoàn và Đoàn thanh niên công ty thăm và tặng quà Mẹ Việt Nam

anh hùng Phạm Thị Dung tại xã Tân Lợi Thạnh, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016 là năm với nhiều thách thức và khó khăn đối với ngành dệt may Việt Nam nói chung và Công ty Legamex nói riêng. Nếu trước kia giá công nhân rẻ là một lợi thế, thì nay với sự tăng lương tối thiểu theo lộ trình hàng năm của Chính phủ, kéo theo các chi phí trích theo lương tăng là yếu tố tạo nên áp lực tăng giá thành cho doanh nghiệp. Bên cạnh đó, giá điện, nước, vận tải với xu hướng tăng qua các năm, đơn hàng bị thiếu hụt do mặt bằng giá của Việt Nam cao hơn một số nước trong khu vực và có dấu hiệu đơn hàng đã dịch chuyển sang các nước Campuchia, Myanma...

Hoạt động sản xuất chính của Legamex bị thu hẹp dần. Tính đến 31/7/2016, công ty Legamex chỉ còn 3 xí nghiệp sản xuất (Lega 3, Lega 4, Lega Trường Sơn) với số lượng công nhân khoảng 472 người, số còn lại khoảng 400 người làm việc cho các xưởng hợp tác với các khách hàng Modopal, Thế Hòa, Polaris... Các đơn hàng do 3 xí nghiệp này thực hiện cũng chỉ là các đơn hàng nhỏ lẻ với giá gia công rất thấp, không đủ bù đắp chi phí hoạt động của xí nghiệp. Ngoài ra, các hợp đồng đầu ra đã có tính đến tháng 8/2016 không đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, công nhân phải nghỉ chờ việc nên thu nhập rất thấp. Trước tình hình đó, Tổng giám đốc mới (bổ nhiệm ngày 05/10/2016) và cán bộ phụ trách kinh doanh đã làm việc với các khách hàng truyền thống của Lega, để tìm kiếm đơn hàng và đàm phán lại giá cả. Tuy nhiên khách hàng đã phản hồi là không có đơn hàng ổn định lâu dài và họ đã không đồng ý điều chỉnh giá đối với các đơn hàng nhỏ lẻ.

Trước tình hình sản xuất kinh doanh chính gặp nhiều khó khăn, tháng 10/2016, Ban điều hành công ty Legamex đã quyết định chuyển đổi mặt hàng, chuyển sang may các sản phẩm tu công nghiệp cho khách hàng Amazon. Cuối 2016 đã có 3 chuyển may, tập trung các đơn hàng may tu Amazon và thanh lý các hợp đồng hợp tác với Polaris, Modopal, Thế Hòa...

Nhìn chung năm 2016, chỉ tiêu doanh thu vượt 4% so với kế hoạch, chỉ tiêu lợi nhuận chỉ đạt 28,9% so với kế hoạch do công ty đang trong quá trình chuyển đổi sắp xếp lại hoạt động sản xuất kinh doanh nên chi phí sản xuất kinh doanh còn cao.

#### 2. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài sản

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2016 đã được PWC kiểm toán, tính đến 31/12/2016 giá trị vốn chủ sở hữu của công ty Legamex là 49.426.319.062 đồng, vốn đã bị giảm hết 24.573.680.938 đồng (vốn chủ sở hữu bị mất đi 33,2%). Số lỗ lũy kế phát sinh từ năm 2015 trở về trước là 38.846.482.082 đồng (*Theo báo cáo của Ban kiểm soát đã được thông qua tại Đại hội cổ đông ngày 28/12/2018*)

##### b) Tình hình nợ phải trả

Theo ý kiến của Kiểm toán viên, vấn đề cần nhấn mạnh trong Báo cáo tài chính 2016 đã kiểm toán: "Theo Biên bản thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh ("HĐHTKD") ngày 9 tháng 6 năm 2015 và Phụ lục số 01 của Biên bản này ngày 11 tháng 5 năm 2016, hai đối tác của công ty là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương ("OGC") và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định ("GDI") đã góp vốn vào dự án Lega Fashion House ("Dự án") với số tiền tương ứng là 38.966.885.439 đồng và 5.635.596.481 đồng, và cũng đã trao quyền thực hiện Dự án và tìm kiếm đối tác mới thực hiện Dự án cho Công ty. Theo phụ lục

số 01 nói trên và Biên bản làm việc ngày 4 tháng 8 năm 2017 và Biên bản họp số 12/BB-HDQT ngày 7 tháng 11 năm 2017 giữa Công ty, GDI và OGC, khi công ty ký hợp đồng hợp tác và nhận tiền góp vốn của đối tác mới, thì công ty phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho OGC và GDI số tiền góp vốn nói trên. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc Công ty chưa tìm được đối tác mới thay thế OGC và GDI, và cũng chưa thể xác định được khi nào thì Công ty tìm được đối tác mới cũng như số tiền sẽ nhận được từ đối tác mới để hoàn trả cho OGC và GDI. Do đó, Công ty chưa ghi nhận bất kỳ khoản dự phòng chi phí nào vào báo cáo tài chính này cho nghĩa vụ hoàn trả OGC và GDI với tổng số tiền là 44.632.481.920 đồng (chưa bao gồm tiền lãi nếu có)".

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: Không có

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

**\* Mục tiêu**

- Doanh thu	91 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	717 triệu đồng
- Thu nhập bình quân	7,2 triệu đồng/người/tháng
- Số lao động bình quân	500 người

**\* Nhiệm vụ trọng tâm năm 2017:**

- Đối với hoạt động sản xuất may mã hàng Amazon (được xác định là mặt hàng chiến lược của công ty đến năm 2020):

+ Thúc đẩy tăng năng suất các chuyền để đạt và vượt năng suất mục tiêu, giảm tối đa chi phí, đặc biệt là chi phí gián tiếp để tiếp tục giảm giá thành, gia tăng lợi nhuận cho công ty.

+ Tăng cường tuyển dụng lao động để tăng thêm 01 đến 02 chuyền mới trong quý 3, quý 4/2017.

- Đối với các mặt bằng: hoàn thiện hồ sơ pháp lý của các mặt bằng công ty đang quản lý, có chính sách khai thác phù hợp quy định pháp luật và điều kiện thực tế của công ty.

- Đối với Trung tâm thời trang: thực hiện thanh lý hàng tồn kho đã tồn từ nhiều năm trước. Khai thác hiệu quả các đơn hàng làm đồng phục, các hợp đồng cung ứng may mặc cho SGC.

- Đối với dự án Lega Fashion House tại số 106 đường 3/2, phường 14, quận 10, TP.HCM: triển khai thực hiện dự án theo phê duyệt, xúc tiến công tác tìm kiếm các đối tác tiềm năng có nhu cầu hợp tác đầu tư cùng Legamex.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...)

Công ty thực hiện tiết kiệm tiêu thụ điện, nước (nhắc nhở, thông báo, dán decal nhắc nhở cán bộ công nhân viên...)

Công ty thực hiện tiết kiệm tiêu thụ điện, nước (nhắc nhở, thông báo, dán decal nhắc nhở cán bộ công nhân viên...)

#### b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Năm 2016, mặc dù công ty gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên vẫn thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động: có nơi lưu trú cho công nhân ở tỉnh, thực hiện chính sách hỗ trợ lương, trong đó có hỗ trợ lương cho công nhân trong quá trình học việc, chuyển đổi gia công mặc hàng mới và các chế độ chính sách theo Thỏa ước lao động tập thể của Công ty.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

**Căn cứ Báo cáo HĐQT tại ĐHĐCĐ nhiệm kỳ III (2016-2020) ngày 28/09/2016 và Báo cáo số 02/BC-HĐQT ngày 05/04/2018 đã được thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 19/04/2018.**

Trong năm 2016, hoạt động của HĐQT có 2 giai đoạn: Giai đoạn 1 là hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ II (2011-2015), kể từ ngày 01/01/2016 đến 27/09/2016 và giai đoạn 2 là hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ III (2016-2020).

##### *1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

##### **Căn cứ Báo cáo HĐQT tại ĐHĐCĐ nhiệm kỳ III (2016-2020) ngày 28/09/2016**

Trong nhiệm kỳ II (2011-2015), tình hình kinh tế thế giới phục hồi chậm sau suy thoái toàn cầu, kinh tế Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn, diễn biến phức tạp, sản xuất kinh doanh chịu áp lực từ những bất ổn về kinh tế và chính trị của các thị trường trên thế giới, giá cả đời sống tiếp tục tăng cao, đơn hàng dệt may xuất khẩu thì không tăng, cạnh tranh giá sản phẩm dệt may diễn ra gay gắt, sức mua của thị trường sụt giảm, chi phí sản xuất ngày càng cao hơn; một số thị trường xuất khẩu chính như EU, Mỹ, Nhật ở trạng thái bão hòa có ảnh hưởng đến tình hình xuất khẩu của ngành may; tình hình xuất khẩu nói chung và xuất khẩu dệt may nói riêng có xu hướng giảm.

HĐQT công ty đã theo dõi về diễn biến của thị trường, dựa vào các chính sách kinh tế xã hội của Chính phủ, chủ trương của UBND thành phố Hồ Chí Minh và thực tế của ngành dệt may, đã có các Nghị quyết để định hướng cho ban tổng giám đốc nhằm đề ra các giải pháp cụ thể, phù hợp; đảm bảo công tác điều hành, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong nhiệm kỳ II (2011-2015) do Đại hội đồng cổ đông thông qua với mục tiêu: Điều hành sản xuất kinh doanh trong từng thời điểm đều phải có hiệu quả, trên cơ sở đó ổn định lực lượng lao động, đảm bảo thu nhập cho người lao động và phải có cổ tức ngày càng cao cho cổ đông cùng với mục tiêu phát triển bền vững của công ty. Cùng cố duy trì mối quan hệ với khách hàng truyền thống để ổn định nguồn hàng sản xuất xuất khẩu, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại để phát triển thị trường, phát triển khách hàng mới có tiềm năng, kiên trì chủ trương thực hiện tổ chức và phát triển sản xuất kinh doanh linh hoạt theo tình hình thị trường; tiếp tục kiểm soát công tác quản trị tài chính chặt chẽ; củng cố, sắp xếp, kiện toàn, tái cấu trúc bộ máy quản lý, nâng cao năng lực quản lý, điều hành, thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính.

Hội đồng quản trị đánh giá trong nhiệm kỳ II (2011-2015) Công ty đã thực hiện được một số chỉ tiêu cơ bản theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm và nhiệm kỳ II (2011-2015); đã cố gắng duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh và đã đạt được những kết quả nhất định trong điều kiện và hoàn cảnh nền kinh tế có nhiều khó khăn, tuy nhiên mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận và mục tiêu cổ tức cho cổ đông trong nhiệm kỳ II (2011-2015) thì không đạt kế hoạch.

## 2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2016, hoạt động giám sát đối với công tác quản lý điều hành được tăng cường, trong đó Chủ tịch HĐQT (nhiệm kỳ 3) đã tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuyên đề của Ban điều hành/Tổng giám đốc nhằm nắm bắt tình hình hoạt động thực tế của Công ty và giám sát Ban điều hành/Tổng giám đốc trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT.

Phần lớn các nội dung Nghị quyết của HĐQT đã được Tổng giám đốc/Ban điều hành triển khai thực hiện, trong đó bao gồm các lĩnh vực hoạt động về: SXKD, sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý, điều hành, chăm lo tiền lương, thu nhập của công nhân lao động, rà soát và chuẩn bị các vấn đề có liên quan để khởi động lại dự án tại số 106 đường 3/2, Q.10.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

**Căn cứ Báo cáo số 02/BC-HĐQT của HĐQT đã được thông qua tại ĐHĐCĐ bất thường 19/04/2018.**

### a) Nhận định những thuận lợi, khó khăn năm 2017

Năm 2017, tình hình kinh tế theo dự báo của các chuyên gia tiếp tục phục hồi và diễn biến phức tạp; tình hình hoạt động SXKD của công ty, bên cạnh những thuận lợi, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức đan xen.

Trước những khó khăn, thách thức nêu trên, dự kiến kế hoạch hoạt động năm 2017 của HĐQT như sau:

### b) Mục tiêu, nhiệm vụ chính:

Tập trung đẩy mạnh hoạt động SXKD, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

Tăng cường công tác quản lý sử dụng các mặt bằng theo đúng quy định.

Tiếp tục tháo gỡ khó khăn vướng mắc để có thể tái khởi động dự án Lega Fashion House tại số 106, đường 3/2, quận 10.

### c) Một số giải pháp chính:

Song song với việc tổ chức thực hiện chương trình hoạt động của HĐQT trong năm 2017, sẽ tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như sau:

- Tiếp tục nâng cao năng lực quản trị nhân sự, quản trị sản xuất - kinh doanh đảm bảo thực hiện mục tiêu và chỉ tiêu kế hoạch năm 2017;

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty;

- Tập trung quản lý, khai thác mặt bằng, nhà xưởng đạt hiệu quả cao nhất.

- Tích cực làm việc với các đối tác liên quan đến dự án Lega Fashion House và chuẩn bị các điều kiện để có thể tái khởi động dự án;

- Tiếp tục thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn công ty; ổn định việc làm, tăng thu nhập, phúc lợi cho cán bộ quản lý, công nhân và người lao động.

## V. Báo cáo tài chính

### 1. Ý kiến kiểm toán:



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 36 của báo cáo tài chính, theo Biên bản thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh ("HĐ HTKD") ngày 9 tháng 6 năm 2015 và Phụ lục số 01 của Biên bản này ngày 11 tháng 5 năm 2016, hai đối tác của Công ty là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương ("OGC") và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định ("GDI") đã góp vốn vào Dự án Lega Fashion House ("Dự án") với số tiền tương ứng là 38.996.885.439 đồng và 5.635.596.481 đồng, và cũng đã trao quyền thực hiện Dự án và tìm kiếm đối tác mới thực hiện Dự án cho Công ty. Theo Phụ lục số 01 nói trên và biên bản làm việc ngày 4 tháng 8 năm 2017 và Biên bản họp số 12/BB-HĐQT ngày 7 tháng 11 năm 2017 giữa Công ty, GDI và OGC, khi Công ty ký hợp đồng hợp tác và nhận tiền góp vốn của đối tác mới, thì Công ty phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho OGC và GDI số tiền góp vốn nói trên. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty chưa tìm được đối tác mới thay thế OGC và GDI, và cũng chưa thể xác định được khi nào thì Công ty tìm được đối tác mới cũng như số tiền sẽ nhận được từ đối tác mới để hoàn trả cho OGC và GDI. Do đó, Công ty chưa ghi nhận bất kỳ khoản dự phòng chi phí nào vào báo cáo tài chính này cho nghĩa vụ hoàn trả OGC và GDI với tổng số tiền là 44.632.481.920 đồng (chưa bao gồm tiền lãi nếu có).

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Việt Hùng Trần  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
0048-2018-006-1  
Chủ ký được ủy quyền



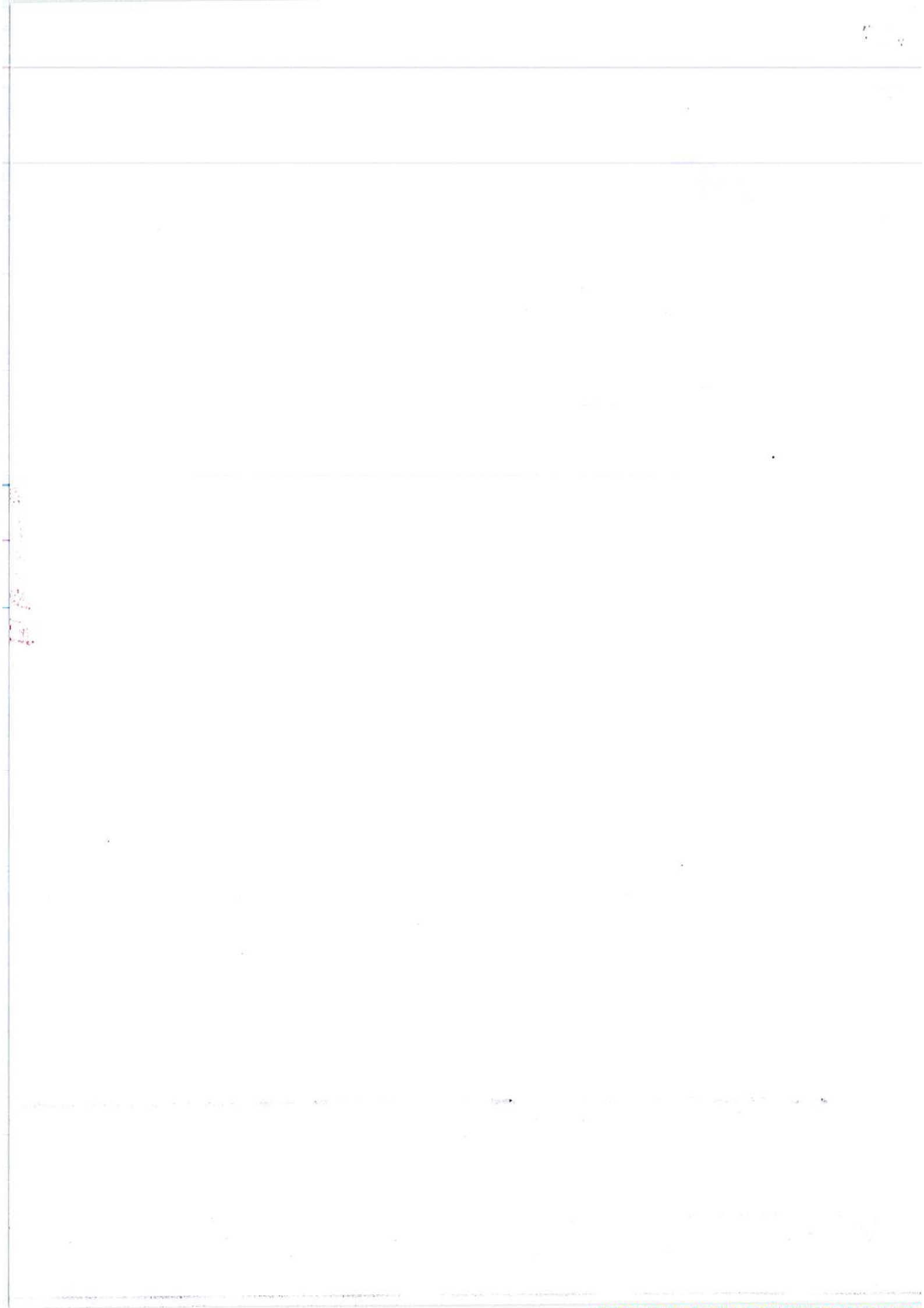
Lương Thị Ánh Tuyết  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3048-2017-006-1

Báo cáo kiểm toán số HCM7543  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 12 năm 2016

Như đã nêu trong Thuyết minh 2.1 của báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo chỉ nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận ở nước CHXHCN Việt Nam, không thực hiện theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán của các thể chế ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

## 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Handwritten notes on the left margin.



CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016



100.000.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**

<b>NỘI DUNG</b>	<b>TRANG</b>
Thông tin về doanh nghiệp	1
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Bảng cân đối kế toán (Mẫu số B 01 – DN)	6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu số B 02 – DN)	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (Mẫu số B 03 – DN)	9
Thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu số B 09 – DN)	10

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

### THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP

Tại ngày kỳ báo cáo tài chính

**Giấy chứng nhận  
đăng ký kinh doanh** Số 0300734844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh  
cấp lần đầu ngày 26 tháng 8 năm 2006 và Giấy chứng nhận đăng ký  
kinh doanh thay đổi lần thứ 5 ngày 26 tháng 5 năm 2017.

<b>Hội đồng Quản trị</b>	Ông Lê Đông Triều	Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016)
	Ông Bùi Vạn Thành	Chủ tịch (Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016, Miễn nhiệm ngày 3 tháng 8 năm 2017)
	Ông Đoàn Văn Sơn	Chủ tịch (Bỏ nhiệm ngày 3 tháng 8 năm 2017) Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 8 năm 2016, Miễn nhiệm ngày 3 tháng 8 năm 2017)
	Ông Trần Cửu Long	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016)
	Bà Lê Thị Thu Hồng	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016)
	Ông Nguyễn Việt Cường	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016)
	Ông Lê Hùng	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016)
	Ông Nguyễn Huy Tuấn	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016)
	Ông Phan Thanh Quan	Phó Chủ tịch (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016)
	Ông Nguyễn Văn Dũng	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016)
	Ông Phan Hoàng Liêm	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016)
	Ông Nguyễn Hồ Thiện Nhân	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016)
	Ông Nguyễn Lai	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016)
	Ông Phạm Xuân Hồng	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016)
	Ông Phạm Nhật Vinh	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 19 tháng 4 năm 2018)

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

**THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP**

<b>Ban Kiểm soát</b>	Bà Phan Thị Phương	Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016)
	Bà Huỳnh Thị Ngọc Hiệp	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016)
	Ông Trần Văn Lý	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016)
	Ông Trần Văn Tuấn	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016)
	Ông Mai Thanh Tol	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 28 tháng 9 năm 2016)
<b>Ban Tổng Giám đốc</b>	Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 4 tháng 10 năm 2016)
	Ông Vũ Hồng Quỳnh	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 4 tháng 10 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2017)
	Ông Phạm Văn Thạnh	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2017)
	Ông Hoàng Tiến Đạt	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2017)
	Ông Nguyễn Hồ Thiện Nhân	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2018)
	Ông Phạm Hoàng Liêm	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2017)
	Bà Nguyễn Thị Thủy Nga	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2017)
	Ông Bùi Vạn Hùng	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 15 tháng 6 năm 2017)
	Ông Phạm Nhật Vinh	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 6 tháng 2 năm 2018)
<b>Người đại diện theo pháp luật</b>	Ông Nguyễn Văn Dũng	Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 04 tháng 9 năm 2016)
	Ông Vũ Hồng Quỳnh	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 4 tháng 10 năm 2016 Miễn nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2017)
	Ông Phạm Văn Thạnh	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm ngày 21 tháng 3 năm 2017 Miễn nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2017)
	Ông Hoàng Tiến Đạt	Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 15 tháng 5 năm 2017)
<b>Trụ sở chính</b>	15 Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
<b>Công ty kiểm toán</b>	Công ty TNHH PwC (Việt Nam)	

## CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) ("Công ty") chịu trách nhiệm lập báo cáo tài chính thể hiện trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- chọn lựa các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng một cách nhất quán;
- thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng; và
- lập báo cáo tài chính trên cơ sở đơn vị hoạt động liên tục trừ khi giả định đơn vị hoạt động liên tục là không phù hợp.

Ban Tổng Giám đốc của Công ty chịu trách nhiệm bảo đảm rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được thiết lập và duy trì để thể hiện tình hình tài chính của Công ty với độ chính xác hợp lý tại mọi thời điểm và để làm cơ sở lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chế độ kế toán được trình bày ở Thuyết minh số 2 của báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc của Công ty cũng chịu trách nhiệm đối với việc bảo vệ các tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn ngừa và phát hiện các gian lận và các sai sót khác.

### PHÊ CHUẨN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Theo đây, chúng tôi phê chuẩn báo cáo tài chính đính kèm từ trang 6 đến trang 36. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Hoàng Tiến Đạt  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, nước CHXHCN Việt Nam  
Ngày 6 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP GỬI CÁC CỔ ĐÔNG CỦA  
CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) ("Công ty") được lập ngày 31 tháng 12 năm 2016 và được Ban Tổng Giám đốc của Công ty phê duyệt ngày 6 tháng 12 năm 2018. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên và thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu từ trang 6 đến trang 36.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên, không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính này đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý đến Thuyết minh số 36 của báo cáo tài chính, theo Biên bản thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh ("HD HTKD") ngày 9 tháng 6 năm 2015 và Phụ lục số 01 của Biên bản này ngày 11 tháng 5 năm 2016, hai đối tác của Công ty là Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương ("OGC") và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định ("GDI") đã góp vốn vào Dự án Lega Fashion House ("Dự án") với số tiền tương ứng là 38.996.885.439 đồng và 5.635.596.481 đồng, và cũng đã trao quyền thực hiện Dự án và tìm kiếm đối tác mới thực hiện Dự án cho Công ty. Theo Phụ lục số 01 nói trên và biên bản làm việc ngày 4 tháng 8 năm 2017 và Biên bản họp số 12/BB-HDQT ngày 7 tháng 11 năm 2017 giữa Công ty, GDI và OGC, khi Công ty ký hợp đồng hợp tác và nhận tiền góp vốn của đối tác mới, thì Công ty phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho OGC và GDI số tiền góp vốn nói trên. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty chưa tìm được đối tác mới thay thế OGC và GDI, và cũng chưa thể xác định được khi nào thì Công ty tìm được đối tác mới cũng như số tiền sẽ nhận được từ đối tác mới để hoàn trả cho OGC và GDI. Do đó, Công ty chưa ghi nhận bất kỳ khoản dự phòng chi phí nào vào báo cáo tài chính này cho nghĩa vụ hoàn trả OGC và GDI với tổng số tiền là 44.632.481.920 đồng (chưa bao gồm tiền lãi nếu có).

### Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)



Mai Viết Hùng Trần  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
0048-2018-006-1  
Chữ ký được ủy quyền



Lương Thị Ánh Tuyết  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
3048-2017-006-1

Báo cáo kiểm toán số HCM7543  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 6 tháng 12 năm 2018

Như đã nêu trong Thuyết minh 2.1 của báo cáo tài chính, báo cáo tài chính kèm theo chỉ nhằm mục đích phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận ở nước CHXHCN Việt Nam, không thực hiện theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán của các thể chế ngoài nước CHXHCN Việt Nam, và hơn nữa, cũng không dành cho những người sử dụng nào không biết các nguyên tắc, các thủ tục và các thông lệ kế toán Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2016 VND	2015 VND
<b>100</b>	<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>56.662.475.741</b>	<b>64.830.694.665</b>
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	3	18.735.062.173	4.309.654.262
111	Tiền		16.735.062.173	4.309.654.262
112	Các khoản tương đương tiền		2.000.000.000	-
120	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		18.000.000.000	29.000.000.000
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	4(a)	18.000.000.000	29.000.000.000
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		9.424.378.940	18.056.148.117
131	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	8.309.613.156	16.029.662.374
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	271.828.547	531.288.000
136	Phải thu ngắn hạn khác	7(a)	841.408.610	1.495.197.743
139	Tài sản thiếu chờ xử lý		1.528.627	-
140	Hàng tồn kho	8	10.481.429.110	13.118.669.061
141	Hàng tồn kho		18.066.259.230	20.395.892.625
149	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(7.584.830.120)	(7.277.223.564)
150	Tài sản ngắn hạn khác		21.605.518	346.223.225
151	Chi phí trả trước ngắn hạn		21.605.518	184.542.403
153	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	13	-	161.680.822
<b>200</b>	<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>31.326.044.969</b>	<b>37.546.652.994</b>
210	Các khoản phải thu dài hạn		94.720.000	153.820.000
216	Phải thu dài hạn khác	7(b)	94.720.000	153.820.000
220	Tài sản cố định ("TSCĐ")		5.789.916.720	6.459.387.432
221	TSCĐ hữu hình	10	5.789.916.720	6.459.387.432
222	Nguyên giá		87.555.893.225	86.634.353.044
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(81.765.976.505)	(80.174.965.612)
250	Đầu tư tài chính dài hạn		22.186.496.403	26.920.206.770
253	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	4(b)	24.498.722.533	24.498.722.533
254	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	4(b)	(2.312.226.130)	(2.578.515.763)
255	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	5.000.000.000
260	Tài sản dài hạn khác		3.254.911.846	4.013.238.792
261	Chi phí trả trước dài hạn	9	28.103.365	675.521.791
262	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	11	3.036.800.359	3.138.904.648
263	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn		190.008.122	198.812.353
<b>270</b>	<b>TỔNG TÀI SẢN</b>		<b>87.988.520.710</b>	<b>102.377.347.659</b>

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

Mẫu số B 01 – DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
			2016 VND	2015 VND
300	<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>38.562.201.648</b>	<b>53.615.555.604</b>
310	<b>Nợ ngắn hạn</b>		<b>19.972.233.955</b>	<b>36.353.710.151</b>
311	Phải trả người bán ngắn hạn	12	4.172.512.223	2.748.054.675
312	Người mua trả tiền trước ngắn hạn		230.025.684	292.783.449
313	Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước	13	4.609.891.624	1.913.971.816
314	Phải trả người lao động	14	5.171.281.663	9.428.417.749
315	Chi phí phải trả ngắn hạn	15	1.011.962.224	510.701.573
319	Phải trả ngắn hạn khác	16	4.466.326.950	3.675.201.796
320	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	18	-	17.374.565.506
322	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		310.233.587	410.013.587
330	<b>Nợ dài hạn</b>		<b>18.589.967.693</b>	<b>17.261.845.453</b>
337	Phải trả dài hạn khác	17	628.586.240	1.152.960.000
342	Dự phòng phải trả dài hạn	19	17.961.381.453	16.108.885.453
400	<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>49.426.319.062</b>	<b>48.761.792.055</b>
410	<b>Vốn chủ sở hữu</b>		<b>49.426.319.062</b>	<b>48.761.792.055</b>
411	Vốn góp của chủ sở hữu	20, 21	74.000.000.000	74.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		74.000.000.000	74.000.000.000
414	Vốn khác của chủ sở hữu	21	4.003.156.282	4.003.156.282
418	Quỹ đầu tư phát triển	21	9.605.117.855	9.605.117.855
421	Lỗi lũy kế		(38.181.955.075)	(38.846.482.082)
421a	- Lỗi lũy kế của các năm trước		(38.846.482.082)	(31.676.442.327)
421b	- Lỗi sau thuế của năm nay	21	664.527.007	(7.170.039.755)
440	<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>		<b>87.988.520.710</b>	<b>102.377.347.659</b>



Lê Phan Hoàng Long  
Người lập/ Kế toán trưởng



Hoàng Tiến Đạt  
Tổng Giám đốc  
Ngày 6 tháng 12 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

Mẫu số B 02 – DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2016 VND	2015 VND
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	129.632.160.189	133.519.043.519
02	Các khoản giảm trừ doanh thu	(626.157.422)	(680.265.896)
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	129.006.002.767	132.838.777.623
11	Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	(103.249.386.183)	(112.937.375.895)
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	25.756.616.584	19.901.401.728
21	Doanh thu hoạt động tài chính	3.263.013.147	4.429.040.143
22	Chi phí tài chính	(10.386.260)	(1.557.335.990)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	(122.267.727)	(410.424.782)
25	Chi phí bán hàng	(5.060.597.123)	(5.013.545.637)
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	(21.671.225.229)	(22.985.064.345)
30	Lợi nhuận/ (lỗ) thuần từ hoạt động kinh doanh	2.277.421.119	(5.225.504.101)
31	Thu nhập khác	3.796.231.031	1.827.507.191
32	Chi phí khác	(4.098.941.804)	(4.630.158.057)
40	Lỗ khác	(302.710.773)	(2.802.650.866)
50	Tổng lợi nhuận/ (lỗ) kế toán trước thuế	1.974.710.346	(8.028.154.967)
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	(1.208.079.050)	(851.042.518)
52	(Chi phí)/thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(102.104.289)	1.709.157.730
60	Lợi nhuận/ (lỗ) nhuận sau thuế TNDN	664.527.007	(7.170.039.755)
70	Lãi/ (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu	90	(1.049)
71	Lãi/ (lỗ) suy giảm trên cổ phiếu	90	(1.049)



Lê Phan Hoàng Long  
Người lập/ Kế toán trưởng



Hoàng Tiến Đạt  
Tổng Giám đốc  
Ngày 6 tháng 12 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

Mẫu số B 03 – DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	Thuyết minh	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
		2016 VND	2015 VND
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>			
01	Lợi nhuận/ (lỗ) trước thuế	1.974.710.346	(8.028.154.967)
Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao TSCĐ	33 1.898.358.212	2.257.956.459
03	Các khoản dự phòng	1.893.812.923	6.918.218.192
04	(Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	27, 28 (146.014.587)	105.934.805
05	Lãi từ hoạt động đầu tư	(3.139.002.599)	(4.099.492.403)
06	Chi phí lãi vay	28 122.267.727	410.424.782
08	Lợi nhuận/ (lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	2.604.132.022	(2.435.113.132)
09	Giảm các khoản phải thu	8.854.078.626	4.929.382.866
10	Giảm hàng tồn kho	2.339.835.703	4.926.216.260
11	Tăng/(giảm) các khoản phải trả	837.111.022	(3.017.581.350)
12	Giảm/(tăng) chi phí trả trước	810.355.311	(180.085.636)
14	Tiền lãi vay đã trả	(122.267.727)	(410.424.783)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") đã nộp	13 (1.352.479.522)	(695.321.951)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	13.970.765.435	3.117.072.274
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>			
21	Chi để mua sắm TSCĐ	10 (1.228.887.500)	(757.701.818)
22	Thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và tài sản dài hạn khác	354.427.087	164.545.455
23	Chi gửi tiền ngân hàng có kỳ hạn	(13.000.000.000)	(22.000.000.000)
24	Thu hồi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	29.000.000.000	15.400.000.000
27	Thu lãi tiền gửi	2.784.575.512	3.706.167.154
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	17.910.115.099	(3.486.989.209)
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>			
33	Thu từ vay ngắn hạn, dài hạn	18 14.575.367.870	51.120.043.971
34	Chi trả nợ gốc vay	18 (31.949.933.376)	(49.206.383.414)
36	Chi trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu	22 (223.995.000)	(3.982.700.600)
40	Lưu chuyển thuần từ hoạt động tài chính	(17.598.560.506)	(2.069.040.043)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	14.282.320.028	(2.438.956.978)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	3 4.309.654.262	6.756.615.429
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	143.087.883	(8.004.189)
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3 4.735.062.173	4.309.654.262



Lê Phan Hoàng Long  
Người lập/ Kế toán trưởng



Huang Tiến Đạt  
Tổng Giám đốc  
Ngày 6 tháng 12 năm 2018

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 36 là một phần cấu thành báo cáo tài chính này.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

Mẫu số B 09 – DN

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2016**

**1 ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Giày da và May mặc Xuất khẩu (Legamex) ("Công ty") được thành lập tại nước CHXHCN Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300734844 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 26 tháng 8 năm 2006 và thay đổi lần thứ 5 ngày 26 tháng 5 năm 2017.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất gia công may mặc, dệt nhãn, thương mại và dịch vụ cho thuê mặt bằng.

Tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính này, Công ty có các đơn vị trực thuộc gồm: Khối sản xuất, và Trung tâm thời trang cùng tại 15 Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh.

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty có 442 cán bộ công nhân viên (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 1.097 cán bộ công nhân viên).

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

**2.1 Cơ sở của việc lập báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính đã được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính được lập theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính kèm theo chỉ nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận ở nước CHXHCN Việt Nam, không thực hiện theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán của các thể chế ngoài nước CHXHCN Việt Nam. Các nguyên tắc và thông lệ kế toán sử dụng tại nước Việt Nam có thể khác với các nguyên tắc và thông lệ kế toán tại các nước và các thể chế khác.

**2.2 Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**2.3 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán và được trình bày trên báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam ("VND" hoặc "đồng").

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày của bảng cân đối kế toán. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc quy đổi này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**2.4 Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn và các khoản đầu tư ngắn hạn khác có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá ba tháng.

**2.5 Khoản phải thu khách hàng**

Các khoản phải thu khách hàng được thể hiện theo giá trị ghi trên hóa đơn gốc trừ dự phòng các khoản phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Tổng Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm cuối năm. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

**2.6 Hàng tồn kho**

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang bao gồm chi phí sản xuất từ các hoạt động gia công tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Hàng tồn kho được thể hiện theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được xác định trên cơ sở thực tế đích danh và bao gồm tất cả các chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên mức độ hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ. Dự phòng được lập cho hàng tồn kho bị lỗi thời, chậm lưu chuyển và bị hỏng.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**2.7 Đầu tư**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng giảm giá đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được lập trên cơ sở có bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được.

**(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác là các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác nhưng không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư. Các khoản đầu tư này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi Công ty nhận đầu tư bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ mà Ban Tổng Giám đốc Công ty đã dự đoán từ khi đầu tư.

**2.8 Tài sản cố định hữu hình**

TSCĐ được phản ánh theo nguyên giá trừ khấu hao lũy kế. Nguyên giá bao gồm các chi phí liên quan trực tiếp đến việc có được TSCĐ.

*Khấu hao*

TSCĐ được khấu hao theo phương pháp đường thẳng để giảm dần nguyên giá tài sản trong suốt thời gian hữu dụng ước tính. Các tỷ lệ khấu hao chủ yếu hàng năm như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	4% - 5%
Máy móc thiết bị	10% - 14%
Phương tiện vận tải	14%
Thiết bị quản lý	14%

*Thanh lý*

Lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý nhượng bán TSCĐ được xác định bằng số chênh lệch giữa số tiền thu thuần do thanh lý với giá trị còn lại của tài sản và được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

**2.9 Thuê tài sản**

Thuê hoạt động là loại hình thuê TSCĐ mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.



**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**2.10 Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán. Các khoản chi phí trả trước này được ghi nhận theo giá gốc và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

**2.11 Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được phân loại dựa vào tính chất bao gồm:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày của bảng cân đối kế toán.

**2.12 Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đối với hoạt động xây dựng hoặc sản xuất bất kỳ tài sản đủ tiêu chuẩn sẽ được vốn hóa trong thời gian mà các tài sản này được hoàn thành và chuẩn bị đưa vào sử dụng. Chi phí đi vay khác được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

**2.13 Chi phí phải trả**

Bao gồm các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất kinh doanh của kỳ báo cáo.

**2.14 Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi: Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại, pháp lý hoặc liên đới, phát sinh từ các sự kiện đã xảy ra; việc thanh toán nghĩa vụ nợ có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó được ước tính một cách đáng tin cậy. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**2.15 Dự phòng trợ cấp thôi việc**

Theo Luật Lao động Việt Nam, người lao động của Công ty đã làm việc thường xuyên đủ 12 tháng trở lên được hưởng khoản trợ cấp thôi việc. Thời gian làm việc để tính trợ cấp thôi việc là tổng thời gian người lao động đã làm việc thực tế cho Công ty trừ đi thời gian người lao động đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc.

Trợ cấp thôi việc của người lao động được trích trước cuối mỗi kỳ báo cáo theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc. Mức lương bình quân tháng để tính trợ cấp thôi việc dựa trên mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến trước ngày lập bảng cân đối kế toán này.

Khoản trích trước này được sử dụng để trả một lần khi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định hiện hành.

**2.16 Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp cổ phần của các cổ đông được ghi nhận theo số thực tế góp của các cổ đông và được phản ánh theo mệnh giá của cổ phiếu.

Vốn khác của chủ sở hữu: phản ánh giá trị các khoản vốn khác của chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo.

(Lỗ lũy kế)/ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập Công ty tại thời điểm báo cáo.

**2.17 Ghi nhận doanh thu**

**(a) Doanh thu bán hàng**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu được tiền bán hàng hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu được ghi nhận phù hợp với bản chất hơn hình thức và được phân bổ theo nghĩa vụ cung ứng hàng hóa. Trường hợp Công ty dùng thành phẩm, hàng hóa để khuyến mãi cho khách hàng kèm theo điều kiện mua hàng của Công ty thì Công ty phân bổ số tiền thu được để tính doanh thu cho cả hàng khuyến mãi và giá trị hàng khuyến mãi được tính vào giá vốn hàng bán.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**2.17 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)**

**(b) Doanh thu gia công**

Doanh thu hoạt động gia công được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi hàng hóa đã được gia công và chuyển giao cho khách hàng. Doanh thu không được ghi nhận khi có yếu tố không chắc chắn mang tính trọng yếu về khả năng thu về các khoản tiền gia công.

**(c) Doanh thu dịch vụ**

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi dịch vụ đã được cung cấp, bằng cách tính mức độ hoàn thành của từng giao dịch, dựa trên cơ sở đánh giá tỉ lệ dịch vụ đã cung cấp so với tổng khối lượng dịch vụ phải cung cấp. Doanh thu cung cấp dịch vụ chỉ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

**(d) Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động**

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

**(e) Thu nhập lãi**

Thu nhập lãi được ghi nhận khi được hưởng.

**(f) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi Công ty xác lập quyền nhận cổ tức từ các đơn vị đầu tư.

**2.18 Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Các khoản giảm trừ doanh thu đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong năm, phát sinh sau ngày của bảng cân đối kế toán nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**2.19 Giá vốn hàng bán**

Giá vốn bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của thành phẩm, hàng hóa, vật tư xuất bán và dịch vụ cung cấp cho khách hàng trong năm, được ghi nhận theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

**2.20 Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong năm chủ yếu bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

**2.21 Chi phí bán hàng**

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, chủ yếu bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo quản, đóng gói, và vận chuyển.

**2.22 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty chủ yếu bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài; và chi phí bằng tiền khác.

**2.23 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại**

Thuế TNDN bao gồm toàn bộ số thuế thu nhập tính trên thu nhập chịu TNDN kể cả các khoản thu nhập nhận được từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ tại nước ngoài mà Việt Nam chưa ký hiệp định về tránh đánh thuế hai lần. Chi phí thuế thu nhập bao gồm chi phí thuế thu nhập hiện hành và chi phí thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế TNDN phải nộp hoặc thu hồi được tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN của năm hiện hành. Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận là thu nhập hay chi phí khi xác định lợi nhuận hoặc lỗ của kỳ phát sinh, ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh từ một giao dịch hoặc sự kiện được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu trong cùng kỳ hay một kỳ khác.

**2 CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)**

**2.23 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)**

Thuế thu nhập hoãn lại được tính đầy đủ, sử dụng phương thức công nợ, tính trên các khoản chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả trên báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục này. Thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận khi nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả của một giao dịch mà giao dịch này không phải là giao dịch sáp nhập doanh nghiệp, không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán hoặc lợi nhuận/lỗ tính thuế thu nhập tại thời điểm phát sinh giao dịch. Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo thuế suất dự tính được áp dụng trong niên độ mà tài sản được thu hồi hoặc khoản nợ phải trả được thanh toán dựa trên thuế suất đã ban hành hoặc xem như có hiệu lực tại ngày của bảng cân đối kế toán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận khi có khả năng sẽ có lợi nhuận tính thuế trong tương lai để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ.

**2.25 Chia cổ tức**

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông.

**2.26 Các bên liên quan**

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những cá nhân quản lý chủ chốt bao gồm Giám đốc Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, Công ty căn cứ vào bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

**3 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	2016 VND	2015 VND
Tiền mặt	284.810.204	747.899.022
Tiền gửi ngân hàng	16.450.251.969	3.561.755.240
Các khoản tương đương tiền (*)	2.000.000.000	-
	<u>18.735.062.173</u>	<u>4.309.654.262</u>

(\*) Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có thời hạn đáo hạn ban đầu không quá 3 tháng và hưởng lãi suất 5%/năm.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

Mẫu số B 09 – DN

**4 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

**(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	2016 VND	2015 VND
Tiền gửi có kỳ hạn dưới 1 năm	18.000.000.000	29.000.000.000

Đây là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn còn lại, trên 3 tháng và dưới mười hai tháng, và hưởng lãi suất 6% - 6,6%/năm (2015: 6%-7,25%/năm).

**(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác**

	2016			2015		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á	13.218.722.533	(*) (2.312.226.130)		13.218.722.533	(*) (2.578.515.763)	
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Đầu tư Việt Nam	1.680.000.000	(*)	-	1.680.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định	9.600.000.000	(*)	-	9.600.000.000	(*)	-
	<u>24.498.722.533</u>	<u>(2.312.226.130)</u>		<u>24.498.722.533</u>	<u>(2.578.515.763)</u>	

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư trên do cổ phần của các công ty được đầu tư chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

Mẫu số B 09 – DN

5 PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	2016 VND	2015 VND
<b>Bên thứ ba</b>		
Itochu Modopal Co., Ltd.	2.377.347.642	3.455.533.185
Sunwell Co., Ltd.	-	1.906.809.159
Công ty TNHH AMW Việt Nam	-	2.569.828.484
Công ty TNHH Hoàng Ngọc Trúc	-	1.324.447.685
Liên hiệp HTX Thương mại TP.HCM	2.285.101.915	1.877.999.191
Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh (GILIMEX)	2.074.520.800	-
Khác	1.416.677.357	4.657.773.920
<b>Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))</b>		
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định	146.198.250	171.270.750
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định Phong Phú	9.767.192	66.000.000
	<u>8.309.613.156</u>	<u>16.029.662.374</u>

6 TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2016 VND	2015 VND
<b>Bên thứ ba</b>		
Công ty TNHH Xây dựng và Nội thất VPLUS	232.907.400	-
Công ty TNHH MTV SX-TM Môi trường Á Châu	-	513.408.000
Khác	38.921.147	17.880.000
	<u>271.828.547</u>	<u>531.288.000</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

Mẫu số B 09 – DN

**7 CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC**

**(a) Phải thu ngắn hạn khác**

	2016		2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	718.545.321	-	548.882.770	-
Khoản chi hộ tiền lương, tiền cơm cho Công ty TNHH Polaris	-	-	476.343.616	-
Khoản chi hộ cơ quan BHXH, BHYT Khác	-	-	74.696.580	-
	122.863.289	-	395.274.777	-
	<u>841.408.610</u>	<u>-</u>	<u>1.495.197.743</u>	<u>-</u>

**(b) Phải thu dài hạn khác**

	2016		2015	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ký quỹ, ký cược	94.720.000	-	153.820.000	-

**8 HÀNG TỒN KHO**

	2016		2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	1.927.235.626	(858.205.654)	2.159.600.086	(748.796.540)
Công cụ, dụng cụ	213.920.878	(229.589.299)	218.488.313	(215.230.055)
Chi phí SXKD dở dang	165.339.371	-	250.142.407	-
Thành phẩm	13.758.111.192	(4.747.924.734)	15.408.356.781	(4.563.626.536)
Hàng hóa	1.960.593.621	(1.715.913.033)	2.053.780.856	(1.716.373.033)
Hàng gửi đi bán	41.058.542	(33.197.400)	305.524.182	(33.197.400)
	<u>18.066.259.230</u>	<u>(7.584.830.120)</u>	<u>20.395.892.625</u>	<u>(7.277.223.564)</u>

Biến động về dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	7.277.223.564	898.745.590
Tăng dự phòng	307.606.556	6.378.477.974
Số dư cuối năm	<u>7.584.830.120</u>	<u>7.277.223.564</u>



CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

Mẫu số B 09 – DN

9 CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	2016 VND	2015 VND
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	22.191.673	105.018.398
Chi phí sửa chữa	-	570.503.393
Khác	5.911.692	-
	<u>28.103.365</u>	<u>675.521.791</u>

Biến động về chi phí trả trước dài hạn trong năm như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	675.521.791	497.012.756
Tăng	30.300.000	828.637.048
Phân bổ trong năm	(677.718.426)	(650.128.013)
Số dư cuối năm	<u>28.103.365</u>	<u>675.521.791</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY DA VÀ MÁY MẠC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

Mẫu số B 09 – DN

**10 TSCĐ HỮU HÌNH**

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị quản lý VND	Tổng cộng VND
<b>Nguyên giá</b>					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	56.996.248.373	25.264.832.268	1.997.991.466	2.375.280.937	86.634.353.044
Mua trong năm	-	612.587.500	125.000.000	491.300.000	1.228.887.500
Thanh lý, nhượng bán	-	(307.347.319)	-	-	(307.347.319)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	56.996.248.373	25.570.072.449	2.122.991.466	2.866.580.937	87.555.893.225
<b>Khấu hao lũy kế</b>					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	52.637.060.645	23.576.734.075	1.585.889.955	2.375.280.937	80.174.965.612
Khấu hao trong năm	1.319.865.138	407.113.429	112.891.555	58.488.090	1.898.358.212
Thanh lý, nhượng bán	-	(307.347.319)	-	-	(307.347.319)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	53.956.925.783	23.676.500.185	1.698.781.510	2.433.769.027	81.765.976.505
<b>Giá trị còn lại</b>					
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	4.359.187.728	1.688.098.193	412.101.511	-	6.459.387.432
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	3.039.322.590	1.893.572.264	424.209.956	432.811.910	5.789.916.720

Nguyên giá TSCĐ hữu hình của Công ty đã khấu hao hết nhưng còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 55.859.344.028 đồng (tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 41.883.873.610 đồng).

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

Mẫu số B 09 – DN

11 TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải trả và khi thuế thu nhập hoãn lại có liên quan đến cùng một cơ quan thuế. Số liệu về bù trừ như sau:

	2016 VND	2015 VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại:		
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thu hồi sau 12 tháng	3.036.800.359	3.138.904.648

Biến động gộp về thuế thu nhập hoãn lại được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế trong năm như sau:

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	3.138.904.648	1.429.746.918
Ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Thuyết minh 32)	(102.104.289)	1.709.157.730
Số dư cuối năm	3.036.800.359	3.138.904.648

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên khả năng thu được thu nhập chịu thuế trong tương lai để cân trừ các khoản chênh lệch tạm thời đã phát sinh này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chủ yếu phát sinh từ trợ cấp thôi việc, dự phòng giảm giá hàng tồn kho và dự phòng đầu tư tái chính dài hạn sẽ được khấu trừ trong tương lai.

12 PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	2016 VND	2015 VND
<b>Bên thứ ba</b>		
Công ty TNHH may Thời trang Tân Minh Hương	-	723.189.500
Công ty TNHH Thời trang Minh Trí Production	1.809.592.400	-
Công ty TNHH may Tano	568.535.402	-
Khác	1.785.473.721	2.011.765.175
<b>Bên liên quan (Thuyết minh 34(b))</b>		
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định	8.030.700	12.220.000
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định - Phong Phú	880.000	880.000
	<u>4.172.512.223</u>	<u>2.748.054.675</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

Mẫu số B 09 – DN

**13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN KHÁC PHẢI THU/PHẢI NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Biến động về thuế và các khoản khác phải thu/phải nộp ngân sách Nhà Nước trong năm như sau:

	Tại ngày 1.1.2016 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã thực nộp trong năm VND	Số cần trừ VND	Tại ngày 31.12.2016 VND
<b>a) Phải thu</b>					
Thuế thu nhập cá nhân	161.680.822	-	-	(161.680.822)	-
<b>b) Phải nộp</b>					
Thuế GTGT hàng bán nội địa	709.887.678	7.212.805.222	(2.587.102.565)	(4.318.506.797)	1.017.083.538
Thuế xuất, nhập khẩu	256.108.413	442.646.933	-	-	698.755.346
Thuế TNDN	831.325.685	1.208.079.050	(1.352.479.522)	-	686.925.213
Thuế thu nhập cá nhân	-	349.157.533	(141.598.822)	(161.680.822)	45.877.889
Thuế tài nguyên	468.000	5.616.000	(5.616.000)	-	468.000
Tiền thuế đất	-	6.738.841.517	(5.120.116.201)	-	1.618.725.316
Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	-	59.750.595	(59.750.595)	-	-
Các loại thuế khác	-	8.000.000	(8.000.000)	-	-
Phi, lệ phí và các khoản phải nộp khác	116.182.040	425.874.282	-	-	542.056.322
	<u>1.913.971.616</u>	<u>16.450.771.132</u>	<u>(9.274.663.705)</u>	<u>(4.480.187.619)</u>	<u>4.609.891.624</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

Mẫu số B 09 – DN

**14 PHẢI TRẢ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

Phải trả người lao động thể hiện chi phí lương, thưởng và các khoản phải trả khác cho người lao động.

**15 CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	2016 VND	2015 VND
Chi phí lãi vay phải trả	-	8.369.942
Tiền nước truy thu	82.030.108	82.030.108
Khác	929.932.116	420.301.523
	<u>1.011.962.224</u>	<u>510.701.573</u>

**16 PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	2016 VND	2015 VND
Tài sản thừa chờ xử lý	11.093.452	-
Kinh phí công đoàn	858.724.836	710.471.676
Nhận ký quỹ ngắn hạn	1.058.470.000	674.140.000
Cổ tức phải trả	1.356.800.500	1.580.795.500
Phải trả hợp tác kinh doanh	86.400.000	258.750.794
Khác	1.094.838.162	451.043.826
	<u>4.466.326.950</u>	<u>3.675.201.796</u>

**17 PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC**

Đây là các khoản nhận ký quỹ dài hạn từ bên thứ ba và không có số dư nào chiếm trên 10% tổng số.

**18 CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

	2016 VND	2015 VND
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh	-	15.704.188.006
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà TP. Hồ Chí Minh	-	1.670.377.500
	<u>-</u>	<u>17.374.565.506</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

Mẫu số B 09 – DN

**18 CÁC KHOẢN VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN (tiếp theo)**

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm:

	2016 VND	2015 VND
Số đầu năm	17.374.565.506	15.460.904.949
Vay mới trong năm	14.575.367.870	51.022.113.355
Chênh lệch tỷ giá	-	97.930.616
Số tiền vay đã trả	(31.949.933.376)	(49.206.383.414)
Số cuối năm	-	17.374.565.506

Các khoản vay này là các khoản vay bằng USD với lãi suất 2%/năm được đảm bảo bằng các tài sản được trình bày ở Thuyết minh 4(a).

**19 DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ DÀI HẠN**

	2016 VND	2015 VND
Dự phòng trợ cấp thôi việc	6.208.223.000	7.026.351.000
Dự phòng cho Dự án Lega Fashion House (*)	11.753.158.453	9.082.534.453
	17.961.381.453	16.108.885.453

(\*) Theo đề nghị của Công ty tại Văn bản số 106/2014/LG-DA ngày 18 tháng 6 năm 2014 về miễn tiền thuê đất đối với khu đất tại địa chỉ số 106 Đường 3 tháng 2, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh ("Dự án Lega Fashion House") và theo thông báo Tạm miễn tiền thuê đất số 13698/TB-CK-KTTĐ ngày 20 tháng 12 năm 2014 từ Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh cho lô đất nói trên, Công ty được tạm miễn tiền thuê đất trong giai đoạn xây dựng cơ bản trong thời gian từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 9 năm 2017, với điều kiện sau khi công trình của Dự án Lega Fashion House được hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác Công ty phải xuất trình đầy đủ giấy tờ để Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ để ban hành Quyết định miễn tiền thuê đất. Tuy nhiên trong giai đoạn từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 9 năm 2017, Công ty chưa thực hiện các hoạt động xây dựng cơ bản có liên quan đến Dự án Lega Fashion House. Ngoài ra, tại thời điểm phát hành báo cáo tài chính này, Công ty cũng chưa nộp tiền thuê đất cho giai đoạn tạm miễn nêu trên. Do đó, Công ty đã thực hiện lập dự phòng cho tiền thuê đất cho Dự án Lega Fashion House giai đoạn từ tháng 3 năm 2014 đến tháng 12 năm 2016 với số tiền là 11.753.158.453 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

Mẫu số B 09 – DN

**20 VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU**

**(a) Số lượng cổ phiếu**

	2016		2015	
	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi	Cổ phiếu phổ thông	Cổ phiếu ưu đãi
Số lượng cổ phiếu đăng ký	7.400.000	-	7.400.000	-
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.400.000	-	7.400.000	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	7.400.000	-	7.400.000	-

**(b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	2016		2015	
	Cổ phiếu phổ thông	%	Cổ phiếu phổ thông	%
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định	3.774.000	51	3.774.000	51
Các cổ đông khác	3.626.000	49	3.626.000	49
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	7.400.000	100	7.400.000	100

**(c) Tình hình biến động của vốn cổ phần**

	Số cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông VND	Cổ phiếu ưu đãi VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2015	7.400.000	7.400.000	-	7.400.000
Cổ phiếu mới phát hành	-	-	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7.400.000	7.400.000	-	7.400.000
Cổ phiếu mới phát hành	-	-	-	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7.400.000	7.400.000	-	7.400.000

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng trên một cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

Mẫu số B 09 – DN

21 TÌNH HÌNH TĂNG GIẢM NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Lỗi lũy kế VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Tổng cộng VND
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2015	74.000.000.000	4.003.156.282	(25.574.404.149)	8.711.202.475	61.139.954.608
Lỗ trong năm	-	-	(7.170.039.755)	-	(7.170.039.755)
Chia cổ tức (Thuyết minh 22) (*)	-	-	(4.440.000.000)	-	(4.440.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển (*)	-	-	(893.915.380)	893.915.380	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (*)	-	-	(595.943.587)	-	(595.943.587)
Khác	-	-	(172.179.211)	-	(172.179.211)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	74.000.000.000	4.003.156.282	(38.846.482.082)	9.605.117.855	48.761.792.055
Lợi nhuận trong năm	-	-	664.527.007	-	664.527.007
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	74.000.000.000	4.003.156.282	(38.181.955.075)	9.605.117.855	49.426.319.062

(\*) Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 số 31- NQ/HĐQT/NK2 vào ngày 19 tháng 06 năm 2015, Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc chia cổ tức, trích quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng phúc lợi với số tiền tương ứng 4.440.000.000 đồng, 893.915.380 đồng và 595.943.587 đồng.



**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

Mẫu số B 09 – DN

**22 CỐ TỨC**

Biến động về cổ tức phải trả trong năm như sau:

	2016 VND	2015 VND
Số dư đầu năm	1.580.795.500	1.123.496.100
Cổ tức phải trả trong năm (Thuyết minh 21)	-	4.440.000.000
Cổ tức đã chi trả bằng tiền	(223.995.000)	(3.982.700.600)
Số dư cuối năm	<u>1.356.800.500</u>	<u>1.580.795.500</u>

**23 LÃI/ (LỖ) CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Lãi/ (lỗ) cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận/ (lỗ) thuần phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm, không bao gồm các cổ phiếu phổ thông được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu quỹ.

Lãi/ (lỗ) suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng hiệu của số lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho các cổ đông và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi chia cho tổng của số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm trong năm.

	2016 VND	2015 VND
Lợi nhuận/ (lỗ) thuần phân bổ cho các cổ đông (VND)	664.527.007	(7.170.039.755)
Điều chỉnh giảm số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	-	(595.943.587)
	<u>664.527.007</u>	<u>(7.765.983.342)</u>
Bình quân số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành (cổ phiếu)	7.400.000	7.400.000
Lãi/ (lỗ) cơ bản trên mỗi cổ phiếu (VND)	<u>90</u>	<u>(1.049)</u>
Lãi/ (lỗ) suy giảm trên cổ phiếu (VND)	<u>90</u>	<u>(1.049)</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

Mẫu số B 09 – DN

**24 CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Ngoại tệ các loại

	2016 VND	2015 VND
Đô la Mỹ (USD)	643.890	61.054
Euro (EUR)	163	584
Đô la Singapore (SGD)	105	105
Francs Bỉ (BEF)	1.200	1.200
	<u>          </u>	<u>          </u>

**25 DOANH THU THUẦN**

	2016 VND	2015 VND
<b>Doanh thu</b>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	89.670.145.453	94.605.991.600
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	21.705.016.626	23.497.643.605
Doanh thu cho thuê	14.114.878.662	10.221.970.837
Doanh thu khác	4.142.119.448	5.193.437.477
	<u>129.632.160.189</u>	<u>133.519.043.519</u>
<b>Các khoản giảm trừ</b>		
Chiết khấu thương mại	(399.250.207)	(521.491.982)
Hàng bán bị trả lại	(207.460.265)	(133.112.166)
Giảm giá hàng bán	(19.446.950)	(25.661.748)
	<u>(626.157.422)</u>	<u>(680.265.896)</u>
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>		
Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ	89.270.895.246	94.084.499.618
Doanh thu thuần bán hàng hóa	21.478.109.411	23.338.869.691
Doanh thu cho thuê	14.114.878.662	10.221.970.837
Doanh thu khác	4.142.119.448	5.193.437.477
	<u>129.006.002.767</u>	<u>132.838.777.623</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

Mẫu số B 09 – DN

26 GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2016 VND	2015 VND
Giá vốn của dịch vụ gia công	83.671.037.226	86.205.057.007
Giá vốn của thành phẩm đã bán	17.198.880.907	18.022.474.139
Giá vốn dịch vụ cho thuê	964.197.314	306.075.156
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	307.606.556	6.378.477.974
Khác	1.107.664.180	2.025.291.619
	<u>103.249.386.183</u>	<u>112.937.375.895</u>

27 DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2016 VND	2015 VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.855.075.512	2.393.042.403
Cổ tức, lợi nhuận được chia	929.500.000	1.706.450.000
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	332.423.048	329.547.740
Lãi thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	146.014.587	-
	<u>3.263.013.147</u>	<u>4.429.040.143</u>

28 CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2016 VND	2015 VND
Lãi tiền vay	122.267.727	410.424.782
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái đã thực hiện	154.408.166	1.112.844.757
Lỗ thuần do đánh giá lại các khoản có gốc ngoại tệ cuối năm	-	105.934.805
Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(266.289.633)	(71.868.354)
	<u>10.386.260</u>	<u>1.557.335.990</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

Mẫu số B 09 – DN

29 CHI PHÍ BÁN HÀNG	2016 VND	2015 VND
Chi phí nhân viên	1.842.925.604	2.189.050.978
Chi phí vật liệu, bao bì	37.352.140	59.798.244
Chi phí khấu hao TSCĐ hữu hình	77.852.616	77.852.616
Chi phí dịch vụ mua ngoài	497.836.905	333.086.287
Chi phí hoa hồng bán hàng	1.260.094.303	580.303.494
Khác	1.344.535.555	1.773.454.018
	<u>5.060.597.123</u>	<u>5.013.545.637</u>
30 CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP	2016 VND	2015 VND
Chi phí nhân viên	11.920.079.446	15.410.405.491
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.572.091.039	1.493.300.681
Chi phí thuê đất, nhà xưởng, và văn phòng	2.495.697.734	1.209.616.111
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.114.809.836	1.377.312.612
Khác	3.568.547.174	3.494.429.450
	<u>21.671.225.229</u>	<u>22.985.064.345</u>
31 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC	2016 VND	2015 VND
<b>Thu nhập khác</b>		
Lãi do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	354.427.087	164.545.455
Thu nhập từ phạt vi phạm hợp đồng	35.902.758	-
Phí được hỗ trợ từ đối tác đối với hợp đồng hợp tác kinh doanh	1.582.448.000	1.362.429.184
Thu tiền từ nợ đã xóa sổ	76.386.803	225.417.491
Khác	1.747.066.383	75.115.061
	<u>3.796.231.031</u>	<u>1.827.507.191</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

Mẫu số B 09 – DN

**31 THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC (tiếp theo)**

	2016 VND	2015 VND
<b>Chi phí khác</b>		
Chi phí liên quan Dự án Lega Fashion House	(2.670.624.000)	(2.670.624.000)
Thuế bị truy thu	(1.281.658.352)	(697.092.233)
Chi phí phạt	(42.167.493)	(306.561.070)
Chi phí phạt chậm nộp thuế	(6.928.560)	(23.947.537)
Chi phí xử lý thừa - thiếu hàng tồn kho	-	(675.732.180)
Khác	(97.563.399)	(256.201.037)
	<u>(4.098.941.804)</u>	<u>(4.630.158.057)</u>
Lỗ khác	<u>(302.710.773)</u>	<u>(2.802.650.866)</u>

**32 THUẾ TNDN HIỆN HÀNH**

Số thuế trên lợi nhuận trước thuế của Công ty khác với số thuế khi được tính theo thuế suất phổ thông áp dụng 20% (2015: 22%) như sau:

	2016 VND	2015 VND
Lợi nhuận/ (lỗ) kế toán trước thuế	1.974.710.346	(8.028.154.967)
Thuế tính ở thuế suất 22%	-	(1.766.194.093)
Thuế tính ở thuế suất 20%	394.942.069	-
Điều chỉnh:		
Thu nhập không chịu thuế	(185.900.000)	(375.419.000)
Chi phí không được khấu trừ	1.101.141.270	1.283.497.881
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>1.310.183.339</u>	<u>(858.115.212)</u>
Chi phí/(thu nhập) thuế TNDN ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:		
Thuế TNDN - hiện hành	1.208.079.050	851.042.518
Thuế TNDN - hoãn lại (Thuyết minh 11)	102.104.289	(1.709.157.730)
Chi phí thuế TNDN (*)	<u>1.310.183.339</u>	<u>(858.115.212)</u>

(\*) Chi phí thuế TNDN cho năm tài chính được ước tính dựa vào thu nhập chịu thuế và có thể có những điều chỉnh tùy thuộc vào sự kiểm tra của cơ quan thuế.

**CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)**

Mẫu số B 09 – DN

**33 CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

	2016 VND	2015 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.149.107.825	3.825.110.323
Chi phí nhân công	90.620.949.568	98.386.662.826
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.898.358.212	2.257.956.459
Chi phí dịch vụ mua ngoài	28.984.439.465	20.760.783.228
Chi phí dự phòng	307.606.556	6.378.477.974
Chi phí khác	6.020.746.909	5.934.445.047
	<u>129.981.208.535</u>	<u>137.543.435.857</u>

**34 THUYẾT MINH CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Công ty được kiểm soát bởi Công ty Cổ phần Dệt May Gia Định do chiếm 51% vốn điều lệ của Công ty.

	2016 VND	2015 VND
<b>(a) Giao dịch với các bên liên quan</b>		
<b>Doanh thu bán hàng và dịch vụ</b>		
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định	398.490.908	514.684.184
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định - Phong Phú	111.182.128	167.727.632
	<u>509.673.036</u>	<u>682.411.816</u>
<b>Doanh thu hợp tác kinh doanh</b>		
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định	15.121.001	11.092.727
	<u>15.121.001</u>	<u>11.092.727</u>
<b>Chi phí hợp tác kinh doanh</b>		
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định	109.719.772	118.116.138
	<u>109.719.772</u>	<u>118.116.138</u>
<b>Các khoản chi cho các nhân sự quản lý chủ chốt</b>		
Ban Tổng giám đốc và các cấp quản lý chủ chốt	1.949.539.227	1.721.331.708
	<u>1.949.539.227</u>	<u>1.721.331.708</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GIÀY DA VÀ MAY MẶC XUẤT KHẨU (LEGAMEX)

Mẫu số B 09 – DN

34 THUYẾT MINH CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

	2016 VND	2015 VND
(b) Số dư cuối năm với các bên liên quan		
<b>Phải thu của khách hàng (Thuyết minh 5)</b>		
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định	146.198.250	171.270.750
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định - Phong Phú	9.767.192	66.000.000
	<u>155.965.442</u>	<u>237.270.750</u>
<b>Phải trả người bán (Thuyết minh 12)</b>		
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định	8.030.700	12.220.000
Công ty Cổ phần Dệt may Gia Định - Phong Phú	880.000	880.000
	<u>8.910.700</u>	<u>13.100.000</u>

35 CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty phải trả mức tối thiểu cho các hợp đồng thuê hoạt động không hủy ngang trong tương lai như sau:

	2016 VND	2015 VND
Dưới 1 năm	8.807.975.147	8.695.778.587
1 – 5 năm	23.190.140.290	26.709.575.786
Trên 5 năm	98.232.394.911	101.411.377.130
	<u>130.230.510.348</u>	<u>136.816.731.503</u>

Chi tiết cam kết thuê hoạt động liên quan đến các khu đất như sau:

Vị trí đất	Tiền thuê hàng năm VND/ m <sup>2</sup>
Số 15 Đường Trường Sơn, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	237.600 đồng
Số 195 Đường 3/2, Phường 9, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	1.408.000 đồng
Số 467C Đường Cách Mạng Tháng Tám, Phường 13, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	528.000 đồng
Số 63-65 Đường Ngô Gia Tự, Phường 2, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	45.760 đồng
Số 106 Đường 3/2, Phường 14, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	1.267.200 đồng

36 **NỢ TIỀM TÀNG**

Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh "(HĐ HTKD)" số 004/2010/HTKD-LEGAMEX-GDI-DGC-OCEANBANK ký ngày 17 tháng 12 năm 2010 giữa Công ty và các bên gồm Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Gia Định ("GDI") và Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương ("OGC") cho Dự án Lega Fashion House ("Dự án"), theo đó Công ty góp vốn bằng quyền sử dụng đất, GDI và OGC góp vốn bằng tiền mặt.

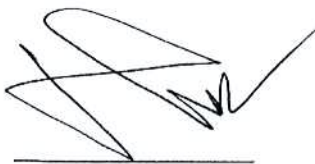
Theo Biên bản thanh lý HĐ HTKD ngày 9 tháng 6 năm 2015 và Phụ lục số 01 của biên bản này ngày 11 tháng 5 năm 2016, các bên đã thống nhất chi phí đã phát sinh của các bên cho Dự án như sau: Công ty đã chi số tiền là 5.201.817.904 đồng, OGC đã chi số tiền là 38.996.885.439 đồng và GDI số tiền là 5.635.596.481 đồng. Bên cạnh đó, các bên tham gia HĐ HTKD của Dự án đồng ý trao quyền cho Công ty tìm kiếm và ký hợp đồng với đối tác mới. Theo đó, trên cơ sở ký hợp đồng hợp tác và nhận tiền góp vốn của đối tác mới, thì Công ty có nghĩa vụ phải hoàn trả OGC và GDI số tiền trên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2016, GDI có Công văn số 70/2016-GDI và ngày 19 tháng 12 năm 2016, OGC có Công văn số 341/2016/CV-PGC gửi cho Công ty có cùng nội dung yêu cầu các bên tham gia HĐ HTKD tiến hành cuộc họp nhằm hủy bỏ Biên bản thanh lý HĐ HTKD ngày 9 tháng 6 năm 2015 và Phụ lục số 01 của biên bản này ngày 11 tháng 5 năm 2016 nêu trên và đề nghị tiếp tục thực hiện HĐ HTKD.

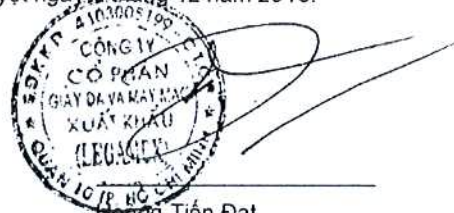
Biên bản làm việc ngày 4 tháng 8 năm 2017 và Biên bản họp số 12/BB-HĐQT ngày 7 tháng 11 năm 2017 giữa Công ty, GDI và OGC, theo đó GDI và OGC xác nhận việc thoái vốn khỏi Dự án và trao quyền thực hiện dự án cho Công ty.

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty chưa tìm được đối tác mới thay thế OGC và GDI, cũng như đánh giá khả năng tìm kiếm đối tác mới phù hợp chưa được xác định, nên Công ty chưa thể xác định được một cách chắc chắn số tiền sẽ thu được từ đối tác để hoàn trả cho OGC và GDI, và theo đó Công ty không ghi nhận dự phòng nghĩa vụ hoàn trả cho OGC và GDI trên báo cáo tài chính này.

Báo cáo tài chính đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt ngày 6 tháng 12 năm 2018.



Lê Phan Hoàng Long  
Người lập/ Kế toán trưởng



Hoàng Tiến Đạt  
Tổng Giám đốc



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 01 năm 2019

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Hoàng Tiến Đạt**

